

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2020/HSST
Ngày 25 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thành; ông Lò Trung Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Mơ - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Sộng A Đ – Sinh năm 1982, tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La;

Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Sộng Nở L và bà Ly Thị P (đã chết);

Bị cáo có vợ và 6 con; Tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam từ ngày 08/6/2020 cho đến nay; Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Đồn Biên Phòng M, huyện Sốp Cộp, có ông Lừ Văn Quyết- Đại diện tham gia phiên tòa; có mặt.

Người phiên dịch: Bà Giàng Thị Mỹ- Công tác tại Hội phụ nữ huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Hạt Kiểm Lâm huyện S phối hợp với Đồn Biên phòng M đã phát hiện Sộng A Đ, chặt phá rừng tại khu vực Pu Lôu Câu, thuộc địa phận bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La

Ngày 28 và ngày 29 tháng 02 năm 2020, các cơ quan chức năng của huyện kết hợp với Đoàn Biên Phòng M đã tiến hành kiểm tra và khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí, diện tích rừng và Lâm sản do Sông A Đ chặt phá, kết quả như sau:

Vị trí rừng bị chặt phá: Phía Bắc giáp diện tích rừng do Sông A Tông, Sông A Dưa ; phía Nam: Giáp rừng; phía Đông: Giáp rừng; phía Tây: giáp rừng, thuộc Tiểu khu 858, khoảnh 2b, Lô 7 tại khu Pu Lâu Câu, thuộc bản Pá Kạch, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp thuộc quy hoạch rừng phòng hộ theo Quyết định 3248/QĐ - UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, chủ rừng là Đoàn Biên Phòng Mường Lạn.

Theo Quyết định trưng cầu số 06 ngày 09/3/2020 của Hạc Kiểm lâm huyện S và Kết luận ngày 16/3/2020 của Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Sơn La:

- Diện tích rừng do Sông A Đ chặt phá là 6.717 m²

- Vị trí rừng bị chặt phá: Nằm trong tiểu khu 858, khoảnh 2b, Lô 7 thuộc quy hoạch rừng Phòng Hộ theo quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

- Xác định khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 12,596 m³ gỗ tròn, nhóm V, VI loại cây Vôi thuốc và cây Dẻ.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Tổng khối lượng 12,596 m³ gỗ tròn nhóm V, VI, có giá là 28.275.000 đồng (*Hai mươi tám triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 52/CT-VKSSC ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, đã truy tố Sông A Đại về tội *Hủy hoại rừng* theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận: Do có nhu cầu về đất canh tác nên trong các ngày từ 14 tháng 2 năm 2020 đến ngày 18 tháng 2 năm 2020 bị cáo đã đến khu vực Pu Lâu Câu chặt phá rừng lấy đất làm nương; bị cáo dùng dao chặt phá các cây nhỏ và bụi rậm, còn các cây to bị cáo dùng máy cưa của nhà để đốn hạ, chặt phá trong 5 ngày thì xong một diện tích rừng rộng khoảng gần 7.000 m² với ý định khi nào các cây bị chặt phá khô sẽ đốt cháy để lấy đất làm nương. Ngày 24/2/2020 đã bị các cơ quan chức năng phát hiện đã yêu cầu giữ nguyên hiện trạng, tiếp đó bị cáo bị triệu tập đến cơ quan Công an huyện Sốp Cộp để điều tra làm rõ và bị khởi tố về hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Sông A Đ về tội *Hủy hoại rừng*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên xử phạt Sông A Đ từ 18 đến 24 tháng tù, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền là 28.275.000 đồng cho Nhà nước và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu để tiêu hủy 01 con dao Quắm, 01 chiếc cưa máy; Miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định tội danh: Trong các ngày từ 14 đến 18 tháng 2 năm 2020 bị cáo Đ đã chặt phá trái phép 6.717 m² rừng Phòng hộ, Lâm sản bị thiệt hại 12,596 m³ gỗ tròn trị giá 28.275.000 đồng, thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội *Hủy hoại rừng* theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và tại phiên Tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ; bị cáo đã chặt phá rừng Phòng hộ trái phép, diện tích rừng bị cáo chặt phá đã trên mức tối đa bị xử phạt hành chính; hành vi đó đã cấu thành tội Hủy hoại rừng, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi chặt phá rừng của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, chế độ bảo vệ và phát triển rừng, gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên, gây ảnh hưởng xấu đến khí hậu toàn cầu và môi trường tại khu vực, do đó cần phải bị xử lý nghiêm bị cáo và để phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, do đó bị cáo sẽ được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, giúp cơ quan điều tra làm rõ nội dung vụ án, phạm tội lần đầu, sau khi có kết luận điều tra bị cáo đã cùng gia đình tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] *Về hình phạt*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên được giảm nhẹ về hình phạt.

[8] *Đối với Nguyên đơn dân sự*:

Đồn Biên Phòng M, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La giao trách nhiệm trông coi bảo vệ rừng, nhưng tại phiên Tòa không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên rừng thuộc sở hữu nhà nước, do đó phải bồi thường toàn bộ số thiệt hại đó cho Nhà nước.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã gây thiệt hại loại gỗ tròn thông thường, nhóm V, VI có tổng khối lượng là 12,596 m³ trị giá là 28.275.000 đồng, nên phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho Nhà nước.

Trước khi xét xử bị cáo đã tạm nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp số tiền 28.275.000 đồng, sẽ tiếp tục tạm giữ để thi hành án dân sự.

[10] *Về vật chứng*: Vật chứng của vụ án là 01 con dao quắm có chiều dài 35cm, phần cán dao và lưỡi dao làm bằng sắt; chỗ rộng nhất 4cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm; dao đã qua sử dụng; 01 máy cưa màu da cam, nhãn hiệu HUSQVARNA 365, 01 Lam cưa; 01 xích cưa bằng sắt, là vật bị cáo đã dùng vào việc hủy hoại rừng, cần tịch thu để tiêu huỷ theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] *Về hình phạt bổ sung*: Ngoài hình phạt tù lẽ ra bị cáo sẽ phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định của khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự; nhưng xét thấy, bị cáo không có điều kiện về kinh tế, sẽ không có điều kiện thi hành; do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] *Về án phí*: Bị cáo bị tuyên là có tội, lẽ ra bị cáo phải chịu án phí theo qui định của điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; tuy nhiên xét thấy bị cáo được xác định là dân tộc thiểu số và sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, do đó có xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố: Bị cáo Sông A Đ phạm tội Hủy hoại rừng.

2. Về hình phạt: Xử phạt Sông A Đ 15 (Mười lăm) tháng tù, tính từ ngày 08/6/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về bồi thường dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Sông A Đ phải bồi thường cho Nhà nước số

tiền 28.275.000 đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 28.275.000 đồng tại biên lai số AA/2016/0003855 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp để thi hành án.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 con dao quắm có chiều dài 35cm, phần cán dao và lưỡi dao làm bằng sắt; chỗ rộng nhất 4cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm; dao đã qua sử dụng; 01 máy cưa màu da cam, nhãn hiệu HUSQVARNA 365, 01 Lam cưa bằng sắt dài 90cm; 01 xích cưa bằng sắt dài 182cm đã qua sử dụng; Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/7/2020 giữa Công an huyện Sốp Cộp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp.

6. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Nguyên đơn dân sự, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận

- Bị cáo;
- VKS Sốp Cộp;
- Toà án tỉnh;
- Công an SC;
- Thi hành án DS;
- UBND xã Mường Lạn;
- Sở Tư pháp Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Dương Ngọc Tam